

CÔNG TY CỔ PHẦN PALME VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PALME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PALME VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PALME

2. Mã số doanh nghiệp: 0108390355

3. Ngày thành lập: 06/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 BT5, phố Roresa 6C, Khu đô thị Foresa Tasco Xuân Phương, đường 70, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
2.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
3.	Trồng lúa	0111
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005).	8299
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới. (Loại trừ: đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
20.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
22.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
23.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
24.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
29.	Trồng cây ăn quả	0121
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
33.	Trồng cây hàng năm khác	0119
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
37.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250(Chính)
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

41.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
42.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
47.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUANG HÙNG	36A Hai Bà Trưng, Phường Thắng Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	241161527	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
2	TRẦN QUANG VŨ	Tân Lập 4, Xã Pong Đrang, Huyện Krông Buk, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	241264180	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
3	TRẦN THỊ MAI TRANG	P16, D5 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	75,000	B5684194	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	75,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ MAI TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5684194

Ngày cấp: 16/08/2011

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P16, D5 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 24TB Khu đô thị Tasco, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội